

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 21-03-2024

NHÂN DẠNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Định (Giáo viên nghỉ hưu)
- Ông Lương Ngọc Biên (Nguyên cán bộ Đoàn thanh niên)

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng S - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công An tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 01/03/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HS ngày 12/03/2024 đối với bị cáo: VVS, sinh ngày 29/9/2006; nơi cư trú: thôn TV, xã DG, huyện YD, tỉnh BG; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVH, sinh năm 1984 và bà KTN, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính giáo dục tại xã số 02/QĐ-GD ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND xã DG, huyện YD đối với VVS về Hình vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Quyết định khởi tố bị cáo số 165/QĐ-CQĐT ngày 14/11/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện YD đối với VVS về Hình vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sao đó bị bỏ trốn và bị truy nã. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công An tỉnh BG. (Có mặt)

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo VVS:** Ông VVH, sinh năm 1984 và bà KTN, sinh năm 1985 là bố mẹ đẻ của bị cáo; cùng địa chỉ: Thôn TV, xã DG, huyện YD, tỉnh BG do ông VVH đại diện tham gia tố tụng. (Ông H có mặt)

Người bào chữa của bị cáo S: Bà NTNQ- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh BG. (Có mặt)

- **Bị hại:** Ah NVN, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn BNC, xã DG, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

+ Ông NVY, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn BNC, xã DG, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

+ Ah OVT, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn AG, xã CT, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

+ Ah NKBL, sinh năm 2007. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Ah L: Ông NKT, sinh năm 1982 và bà HTTN, sinh năm 1981 là bố mẹ đẻ. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn VTL, xã DP, huyện YD, tỉnh BG.

- Ah TVA, sinh năm 2007. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Ah A: Ông TVH, sinh năm 1983 và bà TTT, sinh năm 1985 là bố mẹ đẻ. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn VTL, xã DP, huyện YD, tỉnh BG.

- Ah THD, sinh năm 2007. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Anh D: Anh THS, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã DV, huyện YD, tỉnh BG là Ah trai của THD

- **Người làm chứng:**

+ Ah HVH, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Hạ, xã DG, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

+ Ông NDB, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn DK, xã Tư Mại, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông PDB- Bí thư Đoàn thanh niên xã DG, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu cá nhân và cần tiền để chơi điện tử nên VVS và TVAnảy sinh ý định đi mượn xe của người khác rồi đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2023, TVA và VVS đi đến nhà bạn là THD ở thôn N, xã DV, huyện YD chơi thì gặp Ah HVH một lúc sau Ah H gọi điện rủ bạn là Ah NVN đến nhà D chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Ah N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu S đen bạc, biển kiểm soát 98B2-243.62 đi đến nhà D. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, thấy Ah N đi vào phòng ngủ chơi với D và Ah H thì S hát Hm ra tín hiệu cho A để A vào mượn xe. A hiểu ý S là bảo A vào mượn xe mô tô của Ah N rồi đem đi bán lấy tiền chi tiêu nên đi vào trong nói dối Ah N là cho A mượn xe mô tô để đi mua thuốc lá. Sau khi mượn được xe, A nổ máy điều khiển xe mô tô chở S đi đến cửa Hng mua bán ô tô, xe máy, xe điện H DoAh ở tổ dân phố 4, thị trấn NB, huyện YD đặt vấn đề

bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 243.62 cho cửa Hng. Nhân viên của cửa Hng là Ah OVT đã yêu cầu A viết giấy bán xe mô tô và trả cho A 3.000.000đồng. Số tiền này, A giữ lại số tiền 1.700.000đồng và đưa cho S 1.300.000 đồng, A và S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi biết chiếc xe mô tô của mình bị chiếm đoạt, ngày 08/5/2023, Ah N đã làm đơn trình báo Công A xã DV, huyện YD. Ngày 09/5/2023, Ah OVT đã giao nộp cho Công A xã DV 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 243.62 và 01 giấy bán xe đề ngày 06/5/2023.

Ngày 15/5/2023, Công A xã DV, huyện YD đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng đến cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện YD để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quA điều tra đã yêu cầu định giá tài sản và trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên tờ giấy bán xe Ah T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YD kết luận: 01 chiếc xe mô tô loại xe Wave Alpha, màu S đen bạc, biển kiểm soát 98B2- 243.62 có giá trị là 12.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1277/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh BG kết luận: “Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A - trừ chữ viết có nội dung "NVD" tại mục "Nay bán lại cho Ông (bà)") so với chữ ký, chữ viết của TVA trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) **là do cùng một người ký, viết ra.**”

Quá trình điều tra còn xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, tại khu vực cổng trường cấp II xã DV, huyện YD. TVA và THD còn có Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 trị giá 10.000.000 đồng của Nguyễn Khắc Bảo L rồi nhờ LXT điều khiển xe đi mua thuốc lá để sau đó D điều khiển chiếc xe máy điện đến cửa Hng H DoAh ở tổ dân phố 4, thị trấn NB, huyện YD bán cho nhân viên cửa Hng là Ah OVT được 2.500.000 đồng. Số tiền này A và D cùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/5/2023, Ah T đã giao nộp lại chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73.

Trong quá trình truy tố bị cA VVS đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện YD đã ra quyết định truy nã, đến ngày 07/02/2024 VVS đã đến Cơ quA điều tra Công A huyện YD đầu thú.

Về xử lý vật chứng: Ngày 14/7/2023, Cơ quA điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 243.62 cho bố của N là ông NVY; 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 cho mẹ của L là bà HTTN.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay Ah T, Ah N, cháu L không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quA điều tra VVS đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 16/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố VVS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo VVS đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị cáo S trình bày: Ông nhất trí với lời khai của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình sẽ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Ông không có ý kiến bổ sung gì khác.

Bí thư Đoàn xã DG trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên qua điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; khoản 1, 2, 4, 6 Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo VVS từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị hại và người liên qua không yêu cầu bị cáo về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo VVS - bà NTNQtrAh luận: Nhất trí với qua điểm của Kiểm sát viên về điều khoản, Hành vi phạm tội, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo S. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên nên rất cần sự quan tâm, giáo dục của bố mẹ nhưng gia đình bị cáo lại buông lỏng giáo dục nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khung hình phạt quy định đối với bị cáo chỉ bằng $\frac{3}{4}$ hình phạt của người trưởng thành phạm tội nên đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 06 tháng tù.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với việc người bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên nhất trí. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quy định đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Kiểm sát viên giữ nguyên qua điểm như đã đề nghị đối với bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên qua điểm như đã trình bày, không trả lời thêm. Bị cáo, ông H đều nhất trí với qua điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Không ai có ý kiến gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quA tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến Hnh tố tụng và người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quA, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi N vụ liên quA và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội dAh, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quA, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả trAh luận, trên cơ sở xem xét một cách khách quA, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, tại nh THD ở thôn N, xã DV, huyện YD, tỉnh BG. Bị cáo VVS đã có Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 243.62 trị giá 12.500.000 đồng của Ah NVN rồi đem đến cửa Hng mua bán ô tô, xe máy, xe máy điện H DoAh ở tổ dân phố 4, thị trấn NB, huyện YD bán cho nhân viên của cửa Hng là Ah OVT được 3.000.000đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ điều tra đã thu hồi tài sản trả cho người bị hại. Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo về tội dAh, điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hnh vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và gây mất trật tự trị A tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo sự nghiêm minh, tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung của pháp luật.

[4.2] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo đã từng bị Chủ tịch UBND xã DG, huyện YD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính giáo dục tại xã số 02/QĐ-GD ngày 22/3/2023 về Hình vi sử dụng trái phép chất ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD có Quyết định khởi tố bị cáo số 165/QĐ-CQĐT ngày 14/11/2023 về Hình vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[4.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về Hình vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.5] Bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuy nhiên trong thời gian điều tra, truy tố bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã ra quyết định truy nã, đến ngày 07/02/2024 bị cáo mới ra đầu thú nên hiện nay đang bị tạm giam; bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý Hình chính giáo dục tại xã về Hình vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời còn đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD khởi tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” cho thấy bị cáo là người khó giáo dục, khó có thể tự cải tạo tại địa phương; bị cáo đã nghỉ học văn hóa nhưng không phụ giúp gia đình hay tham gia học nghề để kiếm sống mà lại ham vui, thiếu bản lĩnh nên đã lao vào con đường phạm tội; khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng gia đình, bố mẹ bị cáo buông lỏng quản lý, chưa thực sự quan tâm, giáo dục và sát sao đến bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra còn xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, tại khu vực cổng trường cấp II xã DV, huyện YD. TVA và THD còn có Hình vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 trị giá 10.000.000 đồng của NKBL rồi nhờ LXT điều khiển xe đi mua

thuốc lá để sau đó D điều khiển chiếc xe máy điện đến cửa Hng H DoAh ở tổ dân phố 4, thị trấn NB, huyện YD bán cho nhân viên cửa Hng là Ah OVT được 2.500.000 đồng. Số tiền này A và D cùng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 10/5/2023, Ah T đã giao nộp lại chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 nhưng khi thực hiện Hnh vi phạm tội A và D chưa đủ 16 tuổi nên cơ quA điều tra không xử lý về hình sự đối với A và D là có căn cứ. Ngày 04/9/2023, Công A huyện YD đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với TVAvà THD là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với LXT có Hnh vi điều khiển chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 giao cho THD nhưng Trường không biết D và A lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy điện của L nên cơ quA điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với Ah OVT có Hnh vi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-243.62 và chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 nhưng Ah T không biết những chiếc xe này là do phạm tội mà có nên cơ quA điều tra không xử lý được.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/7/2023, Cơ quA điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 243.62 cho bố của N là ông NVY và 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6-078.73 cho mẹ của L là bà HTTN là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong vụ án không còn vật chứng cần xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị hại và người có quyền lợi N vụ liên quA đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

[12] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91, Điều 98; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo VVS **09 (Chín)** tháng tù, thời giA tù tính từ ngày 07/02/2024.

2. Án phí: Bị cáo VVS phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án

phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quA và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi N vụ liên quA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

4. Hướng dẫn thi Hình án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2- Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công A huyện YD;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Công A tỉnh BG;
- UBND xã, phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng

